

Bản án số: 47/2018/HSST

Ngày 25/7/2018

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỦI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Dũng; Bà Nguyễn Thị Vân.

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Trương Thị Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện □H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỦI tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện □H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 13/7/2018 đối với bị cáo;

Nguyễn Văn N - sinh năm 1981. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn PT, xã PT, huyện ỦI, thành phố Hà Nội. Dân Tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12. Con ông: Nguyễn Văn N1 - sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị T - sinh năm 1963 đều trú tại thôn PT, xã PT, huyện ỦI, thành phố Hà Nội. Anh chị em ruột: Có 04 ng- ời, bị cáo là thứ nhất. Có vợ: Nguyễn Thị M - sinh năm 1977; có 03 con (*Con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2010*), đều trú tại: thôn PT, xã PT, huyện ỦI, thành phố Hà Nội. Theo danh chỉ bản số 75, lập ngày 20/4/2018 tại Công an huyện □H và bản trích lục tiền án, tiền sự số 1522349/PC53 ngày 22/5/2018 thì bị cáo Nguyễn Văn N không có tiền án, tiền sự. Nhân thân: Ngày 21/5/2006 bị Công an quận HBT, Hà Nội xử lý hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 22/5/2006; Ngày 15/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện TO, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 30/4/2014.

Bị cáo Nguyễn Văn N bị tạm giữ từ ngày 20/4/2018 đến ngày 29/4/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” (*Có mặt tại phiên Tòa*).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội (*Có mặt*).

*** Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Đinh Hữu Q - sinh năm 1991; trú tại: thôn TX, xã NS, huyện KB, tỉnh Hà Nam (*Vắng mặt*).

*** Ng- ời làm chứng:** Anh Nguyễn Văn M - sinh năm 1981; trú tại: thôn ĐP, xã PT, huyện ỦI, thành phố Hà Nội (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/4/2018 Nguyễn Văn N đi từ nhà đến khu vực thôn ĐP, PT tìm mua được 01 gói ma túy của người đàn ông không quen biết ở ngoài đường với giá 500.000đồng. Sau khi mua được ma túy, N đem về nhà lấy một phần ra để sử dụng, ma túy còn lại N chia thành 04 gói nhỏ, mục đích để có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi N đang đi bộ ở ngoài đường 428, địa phận thôn ĐP, PT thì Đinh Hữu Q đến gặp và hỏi mua của N 01 gói ma túy giá 100.000đồng, N đồng ý bán ma túy và hỏi lại Q “*Có tiền không*” thì Q lấy tiền từ 02 túi quần đang mặc ra đếm để đưa cho N, khi N và Q chưa kịp giao nhận ma túy và tiền thì Công an huyện ÚH phát hiện bắt quả tang đối với Nguyễn Văn N, còn Đinh Hữu Q rút tiền xuống đất bỏ chạy thì bị Công an huyện ÚH truy đuổi, bắt giữ đưa Q về địa điểm trên và thu giữ 200.000 đồng của Q rút dưới đất.

Vật chứng thu giữ gồm: *04 gói ma túy do Nguyễn Văn N giao nộp; Số tiền 200.000 đồng tiền Việt Nam gồm 05 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 10 tờ mệnh giá 10.000 đồng.*

Tại bản kết luận giám định số 3766/KLGD-PC54 ngày 27/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội giám định 04 gói ma túy thu giữ của Nguyễn Văn N, kết luận “*Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy (ký hiệu mẫu A1) đều là ma túy, loại Heroin, tổng khối lượng 0,196 gam*”.

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 27/6/2018 của Viện tr-ởng viện kiểm sát nhân dân huyện □H đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 - BLHS.

Phản tranh luận:

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh cũng nh- Điều luật, khoản áp dụng nh- trên. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với tang vật đã thu giữ gồm 04 gói ma túy của Nguyễn Văn N được hoàn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy; số tiền 200.000 đồng thu của Đinh Hữu Q đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước. Buộc bị cáo phải nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ng-ời bào chữa cho bị cáo N - ông Nguyễn Ngọc C có quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố là đúng pháp luật, xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ nghèo, bản thân bị cáo sống tại xóm, làng là người hiền lành, tốt tính, đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo Nam đ-ợc h-ởng mức án thấp hơn mức án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

* Bị cáo N xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ những chứng cứ, tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn N hoàn toàn nhận tội nh- nội dung cáo trạng. Hành vi phạm tội của bị cáo đ- ọc chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai và lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 20/4/2018 Nguyễn Văn N đang đi bộ ở đường 428 địa phận thôn ĐP, PT thì Đinh Hữu Q đi đến gặp và hỏi mua của N 100.000 đồng tiền ma túy, khi N và Q chưa kịp giao ma túy và nhận tiền thì Công an bắt quả tang đối với N, Q rút tiền xuống đất bỏ chạy thì bị bắt giữ. Tổng trọng lượng Heroin mà N tàng trữ để bán là 0,196gam.

Bằng hành vi bán trái phép Heroin cho Đinh Hữu Q ngày 20/4/2018 như đã nêu trên của Nguyễn Văn N. Căn cứ vào điểm b tiêu mục 3.3 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007 của VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định các tội về ma túy của BLHS năm 1999; Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, vì vậy Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng số người nghiện, tệ nạn ma túy trong địa bàn, gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Xét về nhân thân: Ngày 21/5/2006 bị Công an quận HBT xử lý hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” và ngày 15/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T O, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2014. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo mới phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo việc răn đe phòng ngừa tội phạm về tội phạm ma túy. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS.

Xét, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo N mục đích để có tiền sử dụng ma túy cho bản thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho N, N khai nhận ngày 20/4/2018 N mua ma túy của một người không rõ họ, tên, tuổi và địa chỉ. Công an huyện ỦH không có căn cứ xác minh làm rõ được, nên không đặt ra để giải quyết trong vụ án này.

Đối với Đinh Hữu Q, sinh năm 1991 ở TX, NS, KB, Hà Nam là đối tượng nghiện ma túy, ngày 20/4/2018 Q hỏi mua ma túy của N với giá 100.000đồng nhưng Q chưa nhận được ma túy thì bị Công an phát hiện. Do vậy, không xác định được khối lượng chất ma túy của Q định mua của N, nên không có đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Q. Công an huyện ỦH đã chuyển hồ sơ liên quan của Q đến Công an xã NS, KB, Hà Nam để xử lý theo quy định là phù hợp.

*** Về xử lý vật chứng:**

Đối với số tiền 200.000đồng thu giữ của Đinh Hữu Q, là tiền của Quyền dùng để mua ma túy, do vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với khoản 1 Điều 46 - BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số Hêrôin sau giám định gửi trả lại là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng quy định tại khoản 1 Điều 46 - BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

*** Về án phí và quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 135, 331 và Điều 333 - BLTTHS (năm 2015) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

□p dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời điểm tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ ngày bị tạm giữ từ ngày 20/4/2018 đến ngày 29/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: □p dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 - BLHS; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội gửi lại sau giám định, mặt bên có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn H, đối tượng Nguyễn Văn N, cán bộ điều tra Lưu Xuân T và hình dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện ỦH tại các mép niêm phong;

+ Tịch thu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng chẵn) đã thu giữ của Đinh Hữu Q để nộp vào ngân sách Nhà nước. (Theo giấy ủy nhiệm chi ngày 04/7/2018)

3. Căn cứ Điều 135, Điều 331 và Điều 333 - BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày - kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã (phường) nơi người vắng mặt cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện □H;
- Cơ quan T.H.A Dân sự huyện □H;
- UBND xã PT;
- Các đơn vị sự;
- Lưu H/s; V/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa